TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CAI LẬY** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc** ----------

Bản án số: 61/2018/DS-ST
Ngày: 18/4/2018
(*V/v tranh chấp hợp đồng góp hụi*)

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Văn Phúc.
- Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Huỳnh Văn Thanh;
2. Bà Nguyễn Thị Loan;

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Thùy Trang – Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lậy tham gia phiên tòa*:** Ông Nguyễn Đức Hùng – Kiểm sát viên

Vào ngày 18 tháng 4 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Cai Lậy xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 452/2017/TLST – DS ngày 22 tháng 12 năm 2017 về việc: "Tranh chấp hợp đồng góp hụi" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 56/2018/QĐST-DS ngày 19 tháng 3 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 45/2018/QĐST-DS ngày 06 tháng 4 năm 2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: T Th K D, sinh năm 1982. Địa chỉ: ấp Q, xã NQ, thị xã CL, tỉnh TG (có mặt).

Bị đơn: L Th U, sinh năm 1974 và P V S, sinh năm 1972. Cùng địa chỉ: ấp M, xã ML, huyện CL, tỉnh TG (cùng vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

**** Theo đơn khởi kiện, tờ tự khai ghi ngày 19/12/2017, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn T Th K D trình bày:***

Chị có tham gia 02 dây hụi do chị L Th U làm chủ thảo như sau:

* Dây hụi 01: Giá hụi 1.000.000 đồng, khui ngày 20/10/2015al, hụi có 30 phần, chị tham gia 01 phần, một tháng khui hụi 01 lần, tiền hoa hồng cho chủ thảo là 200.000 đồng/lần giao hụi. Chị góp được 24 lần hụi sống thì chị L Th U tuyên bố bể hụi, nên phải trả lại cho chị 24.000.000 đồng.

* Dây hụi 02: Giá hụi 1.000.000 đồng, khui ngày 06/3/2016al, hụi có 30 phần, chị tham gia 01 phần, một tháng khui hụi 01 lần, tiền hoa hồng cho chủ thảo là 200.000 đồng/lần giao hụi. Chị góp được 20 lần hụi sống thì chị L Th U tuyên bố bể hụi, nên phải trả lại cho chị 20.000.000 đồng.

Tổng cộng 02 dây hụi chị L Th U phải trả lại cho chị 44.000.000 đồng. Chị đồng ý cấn trừ 400.000 đồng hoa hồng cho chủ thảo vào số tiền mà chị L Th U và anh P V S phải trả cho chị.

Yêu cầu chị L Th U và chồng là anh P V S phải có nghĩa vụ liên đới trả tiền, vì họ là vợ chồng. Việc chị L Th U làm chủ thảo hụi anh P V S có biết và không có ý kiến phản đối. Yêu cầu trả tiền ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

**** Theo bản tự khai ngày 08/01/2018, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn L Th U trình bày:***

Chị có làm chủ thảo 02 dây hụi như chị T Th K D trình bày là đúng. Chị đồng ý trả lại 44 lần tiền góp hụi sống là 31.520.000 đồng, vì các dây hụi đã bị bể, các hụi viên khác hốt hụi nhưng không góp lại tiền hụi chết, chị không có khả năng choàng hụi. Đây là nợ riêng của chị, anh P V S có biết chị làm chủ thảo hụi và có đi thu tiền góp hụi của các hụi viên giúp chị, nhưng không có liên quan gì trong vụ kiện này.

**** Theo bản tự khai ghi ngày 10/01/2018, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn P V S trình bày:***

Vợ anh là chị L Th U có làm chủ thảo nhiều dây hụi, anh có biết và có đi thu tiền góp hụi của các hụi viên, nhưng không có liên quan gì trong vụ kiện này, không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của chị T Th K D, xin được vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa là đúng thủ tục tố tụng. Viện kiểm sát không có kiến nghị bổ sung thêm.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bị đơn cùng liên đới trả cho nguyên đơn số tiền còn nợ và chịu án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền phải thực hiện nghĩa vụ theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở lời trình bày của các đương sự và các tài liệu chứng cứ được đưa ra xem xét tại phiên Tòa, sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng: Xét thấy bị đơn L Th U và P V S đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không lý do, nên Hội đồng xét xử, xét xử vắng mặt theo quy định tại khoản 1, 2 Điều 227; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Xét thấy chị T Th K D khởi kiện yêu cầu chị L Th U và anh P V S trả lại tiền góp hụi nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là tranh chấp "Hợp đồng góp hụi" theo quy định tại Điều 479 của Bộ luật dân sự 2005.

Về yêu cầu các bên đương sự: Tại phiên Tòa nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Xét thấy việc tham gia góp hụi giữa chị T Th K D và chị L Th U có làm hợp đồng (bút lục 07, 08), được hai bên thừa nhận, thể hiện ý chí của hai bên là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp quy định pháp luật nên được công nhận.

[2] Xét chị T Th K D yêu cầu trả lại tiền góp hụi, Hội đồng xét xử nhận thấy: Trong quá trình giải quyết vụ án, các bên thừa nhận khi tham gia chơi hụi có thỏa thuận góp hụi sống được hưởng hụi chết, nhưng chị L Th U chỉ đồng ý trả lại cho chị T Th K D tiền góp hụi sống với lý do các dây hụi bể, những hụi viên hốt hụi không góp lại hụi chết, chị không có khả năng choàng hụi là không có cơ sở. Bởi lẽ, hụi các bên tham gia là hụi có lãi (góp hụi sống được hưởng hụi chết). Chị L Th U làm chủ thảo hụi và hưởng hoa hồng thì phải có nghĩa vụ và trách nhiệm đối với các hụi viên trong dây hụi. Nếu các hụi viên hốt hụi nhưng

không góp lại hụi chết thì chị L Th U có quyền khởi kiện họ bằng vụ kiện khác theo quy định pháp luật. Lỗi làm cho các dây hụi bị bể không phải của chị T Th K D. Chị T Th K D đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ góp hụi nhưng chị L Th U không trả lại tiền góp hụi theo thỏa thuận là vi phạm Điều 479 Bộ luật dân sự và Nghị định Số 144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2006 của Chính Phủ quy định về họ, hụi, biêu, phường, nên yêu cầu của chị T Th K D là có cơ sở chấp nhận.

[3] Trong quá trình giải quyết vụ án và tại biên bản hòa giải ngày 16/3/2018 (bút lục 37, 38) chị L Th U và anh P V S thừa nhận chị làm chủ thảo hụi anh P V S có biết, chị là người quản lý chi tiêu chính trong gia đình và việc làm chủ thảo hụi không phục vụ cho mục đích riêng nên việc cá nhân một mình chị đứng ra trả lại tiền góp hụi là vi phạm nghĩa vụ trả nợ chung của vợ chồng, gây ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của chị T Th K D nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[4] Ttrong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổ chức đối chất nợ chung của hai vợ chồng theo yêu cầu của chị T Th K D nhưng anh P V S và chị L Th U vắng mặt không lý do và cũng không có văn bản trình bày ý kiến, nên phải chịu hậu quả pháp lý theo quy định pháp luật.

[5] Ghi nhận sự tự nguyện của chị T Th K D về việc cấn trừ 400.000 đồng tiền hoa hồng cho chủ thảo vào số tiền mà chị L Th U và anh P V S phải trả cho chị.

[6] Về án phí: Chị L Th U và anh P V S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền phải thực hiện nghĩa vụ theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về việc quy định mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[7] Xét phát biểu của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nội dung vụ án và nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1, 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 298, Điều 479 Bộ luật dân sự 2005; khoản 2, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị định Số 144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2006 của Chính Phủ quy định về họ, hụi, biêu, phường; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về việc quy định mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị T Th K D.

1. Buộc chị L Th U và anh P V S có nghĩa vụ liên đới trả cho chị T Th K D 43.600.000 đồng ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày chị T Th K D có đơn yêu cầu thi hành án, nếu chị L Th U và anh P V S chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì hàng tháng còn phải chịu thêm tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2, Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với số tiền và khoảng thời gian chậm thi hành án.

2. Về án phí: Chị L Th U và anh P V S phải chịu 2.180.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn lại chị T Th K D 1.100.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 15116 ngày 22/12/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cai Lậy.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh TG;
- VKSND huyện CL;
- Chi cục THADS huyện CL;
- Các Đ/S;
- Lưu;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Hà Văn Phúc